

Số: 33/2023/CV-A7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 08 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven**
  - Mã chứng khoán: **DL1**
  - Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
  - Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187 Fax: 028.3736.7187
  - Email: info@a7group.vn
  - Website: http://www.a7group.vn
- Nội dung thông tin công bố:**
  - Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven công bố thông tin Báo cáo tài chính Riêng lẻ soát xét 06 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tài chính Hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2023; Công văn giải trình Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2023.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/08/2023 tại đường dẫn:
  - ⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>
  - ⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

Số: **32**/2023/CV-A7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng 8 năm 2023

“V/v giải trình liên quan đến BCTC  
soát xét 6 Tháng đầu năm 2023  
đã được kiểm toán”

**Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước**

**Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Soát xét 6 tháng năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 2 năm 2023 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 như sau :

**I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.**

**1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ.**

STT	Chỉ tiêu	6 Tháng đầu Năm 2023		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Doanh thu hoạt động tài chính	29.916.957.642	21.216.957.642	8.700.000.000	41,00
2	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>16.602.709.355</b>	<b>7.902.709.355</b>	<b>8.700.000.000</b>	<b>110,09</b>
3	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>16.588.854.819</b>	<b>7.888.854.819</b>	<b>8.700.000.000</b>	<b>110,28</b>
4	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>15.106.541.717</b>	<b>6.406.541.716</b>	<b>8.700.000.001</b>	<b>135,80</b>

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 8,7 tỷ đồng tương ứng 41% so với trước kiểm toán do ghi nhận tăng cổ tức công ty liên doanh liên kết của Công ty sau kiểm toán;

Do nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 8,7 tỷ đồng tương đương 110,28%, lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán tăng tương ứng 135,8%.

**2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.**

Các chỉ tiêu tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất chênh lệch trước và sau kiểm toán không đáng kể



**II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.**

**1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ**

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		6 Tháng đầu Năm 2023	6 Tháng đầu Năm 2022		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	8.456.119.033	4.892.261.796	3.563.857.237	72,85
2	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	8.456.119.033	4.892.261.796	3.563.857.237	72,85
3	Giá vốn hàng bán	3.542.976.277	4.023.622.533	(480.646.256)	(11,95)
4	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.913.142.756</b>	<b>868.639.263</b>	<b>4.044.503.493</b>	<b>465,61</b>
5	Doanh thu hoạt động tài chính	29.916.957.642	31.007.185.651	(1.090.228.009)	(3,52)
6	Chi phí tài chính	12.496.438.358	28.517.087.652	(16.020.649.294)	(56,18)
7	Chi phí bán hàng	286.758.369	361.992.693	(75.234.324)	(20,78)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.444.194.316	1.836.605.726	3.607.588.590	196,43
9	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>16.602.709.355</b>	<b>1.160.138.843</b>	<b>15.442.570.512</b>	<b>1.331,10</b>
10	Chi phí khác	13.854.536	781.490.942	(767.636.406)	(98,23)
11	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(13.854.536)</b>	<b>(781.490.942)</b>	<b>767.636.406</b>	<b>(98,23)</b>
12	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>16.588.854.819</b>	<b>378.647.901</b>	<b>16.210.206.918</b>	<b>4.281,08</b>
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.482.313.102	276.020.445	1.206.292.657	437,03
14	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>15.106.541.717</b>	<b>102.627.456</b>	<b>15.003.914.261</b>	<b>14.619,79</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 Tháng đầu năm 2023 tăng :15,003 tỷ đồng, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023 tăng 72,85% so cùng kỳ năm trước;
- Giá vốn hàng bán trong kỳ giảm 11,95% so với cùng kỳ năm trước, là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng khoản tương ứng 4,044 tỷ đồng tương ứng 465,61% so cùng kỳ năm trước;.
- Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2023 giảm 3,52% so cùng kỳ năm trước;
- Chi phí tài chính giảm 56,18% so với cùng kỳ năm trước ;
- Chi phí bán hàng giảm 75 triệu đồng tương ứng 20,78% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 196,43% so cùng kỳ năm trước;
- Chi phí khác giảm 767 triệu đồng tương đương 98,23% so cùng kỳ năm trước;.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 16,210 tỷ đồng, thuế TNDN tăng 1,206 tỷ đồng dẫn đến Lợi nhuận sau thuế tăng 15,003 tỷ đồng tương ứng 14.619,79% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022.

## 2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		6 Tháng đầu Năm 2023	6 Tháng đầu Năm 2022		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	136.784.593.235	135.126.188.924	1.658.404.311	1,23
2	Giá vốn hàng bán	65.732.223.507	73.100.127.632	(7.367.904.125)	(10,08)
3	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>71.052.369.728</b>	<b>62.026.061.292</b>	9.026.308.436	14,55
4	Doanh thu hoạt động tài chính	36.393.049.411	41.995.736.809	(5.602.687.398)	(13,34)
5	Chi phí tài chính	56.641.240.724	65.359.027.474	(8.717.786.750)	(13,34)
6	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	10.017.206.172	11.588.629.414	(1.571.423.242)	(13,56)
7	Chi phí bán hàng	576.217.841	741.191.786	(164.973.945)	(22,26)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.676.847.541	10.509.331.877	6.167.515.664	58,69
9	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>43.568.319.205</b>	<b>39.000.876.378</b>	4.567.442.827	11,71
10	Thu nhập khác	-	27.703.742	(27.703.742)	(100,00)
11	Chi phí khác	71.728.831	788.185.449	(716.456.618)	(90,90)
12	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(71.728.831)</b>	<b>(760.481.707)</b>	688.752.876	(90,57)
13	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>43.496.590.374</b>	<b>38.240.394.671</b>	5.256.195.703	13,75
14	<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	1.482.313.102	276.020.445	1.206.292.657	437,03
15	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>42.014.277.272</b>	<b>37.964.374.226</b>	4.049.903.046	10,67
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	27.232.980.967	22.888.559.284	4.344.421.683	18,98
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	14.781.296.305	15.075.814.942	(294.518.637)	(1,95)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	256	215	41	19,07
19	Lãi duy giảm trên cổ phiếu	256	215	41	19,07

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2023 tăng 4,049 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2022, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023 tăng 1,658 tỷ đồng tương ứng 1,23% so với 6 tháng đầu năm 2023;

- Giá vốn hàng bán giảm 10,08% so cùng kỳ năm trước, tương ứng lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 9,026 tỷ đồng tương đương 14,55% so với cùng kỳ năm 2022;

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 13,34% so với 6 tháng đầu năm 2022;
- Chi phí tài chính giảm 8,717 tỷ đồng tương đương 13,34% so với 6 tháng đầu năm 2022 ;
- So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết giảm nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết giảm 1,571 tỷ đồng tương đương 13,56% ;
- Chi phí bán hàng giảm 164 triệu đồng tương ứng 22,26% so với cùng kỳ năm 2022;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,167 tỷ đồng tương đương 58,69% so với cùng kỳ năm 2022 ;
- Thu nhập khác giảm 27 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022;
- Chi phí khác giảm 716 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022;
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 1,206 tỷ đồng tương ứng 437,03% so với cùng kỳ năm 2022;
- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tăng 4,049 tỷ đồng tương ứng 10,67% so với cùng kỳ năm 2022.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét kiểm toán 6 tháng đầu năm 2023.

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

